

SOẠN VĂN 7 ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT

(TIẾP THEO)

Câu 1:

Xem lại khái niệm từ đồng nghĩa và các loại từ đồng nghĩa ở đây "Từ đồng nghĩa"

- Hiện tượng từ đồng nghĩa (nhiều từ cùng biểu thị một sự vật, hoạt động, tính chất) ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu biểu thị các sự vật, hoạt động, tính chất trong những biểu hiện phong phú, sinh động, đa dạng, nhiều màu vẻ của nó trong thực tế khách quan.

Câu 2:

Xem lại khái niệm từ trái nghĩa ở đây "Từ trái nghĩa"

Câu 3:

- bé: từ đồng nghĩa là "nhỏ", từ trái nghĩa là "to", "lớn",...

- thắng: từ đồng nghĩa là "được", từ trái nghĩa là "thua", "thất bại"...

- chăm chỉ: từ đồng nghĩa là "siêng năng", "cần cù",... từ trái nghĩa là "lười biếng", "lười nhác",...

Câu 4:

Xem lại khái niệm từ đồng âm ở đây "Từ đồng âm"

- Phân biệt từ đồng âm với từ nhiều nghĩa:

+ Trong từ nhiều nghĩa (một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật, hoạt động, tính chất; biểu thị nhiều khái niệm), các nghĩa của từ có mối quan hệ với nhau

+ Trong từ đồng âm, các từ vốn là những từ hoàn toàn khác nhau, không có mối quan hệ nào giữa chúng.

Câu 5:

Xem lại khái niệm thành ngữ ở đây "Thành ngữ"

- Thành ngữ có giá trị tương đương từ. Do đó, về cơ bản, nó có thể đảm nhiệm những chức vụ cú pháp giống như từ (làm chủ ngữ, vị ngữ trong câu; làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ...).



Câu 6:

- Bách chiến, bách thắng: Trăm trận trăm thắng
- Bán tín bán nghi: Nửa tin nửa ngờ.
- Kim chi ngọc diệp: Lá ngọc cành vàng.
- Khẩu Phật tâm xà: Miệng nam mô bụng bồ dao găm.

Câu 7:Thay thế:

- đồng rộng mênh mông và vắng lặng bằng đồng không mông quạnh.
- phải cố gắng đến cùng bằng còn nước còn tát.
- làm cha làm mẹ phải chịu trách nhiệm về hành động sai trái của con cái bằng con dại cái mang.
- giàu có, nhiều tiền bạc, trong nhà không thiếu thứ gì bằng giàu nứt đố đổ vách.

Câu 8:

Xem lại khái niệm điệp ngữ và các dạng điệp ngữ ở đây "Điệp ngữ"

Câu 9:

Xem lại bài chơi chữ ở đây "Chơi chữ"